

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIO LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**

Bản án số: 06/2023/KDTM-ST

Ngày 22/12/2023.

*“Tranh chấp hợp đồng mua bán
hàng hoá”*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIO LINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Vũ Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Cổ Thế Chung và bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 22 tháng 12 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Gio Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2023/TLST-KDTM ngày 05 tháng 10 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-KDTM ngày 04/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-KDTM ngày 14/12/2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* Cty TT; địa chỉ: khu phố 7, Phường 3, thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện theo pháp luật: bà PVH – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: ông TVH – Chức vụ: Nhân viên kinh doanh Chi nhánh XN xây dựng công trình – Cty TT; địa chỉ: cụm công nghiệp Cam Hiếu, xã Cam Hiếu, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (Giấy uỷ quyền số 173/UQ-CT ngày 09/8/2023); có mặt.

- *Bị đơn:* Cty HN; địa chỉ: số 36 đường Trần Đình Ân, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị.

Người đại diện hợp pháp: ông NĐT – Chức vụ: Giám đốc Công ty làm đại diện theo pháp luật; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2023, tại phiên tòa hôm nay đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:*

Cty TT cung cấp vật liệu xây dựng đá các loại , Gạch terrazo, gạch không nung, Bê tông tươi thương phẩm cho Cty HN (Cty HN) qua các hợp đồng như sau: Hợp đồng mua bán hàng hóa đá các loại số 17/HĐMB ngày 16 tháng 04 năm 2018; Hợp đồng mua bán hàng hóa đá các loại số 13/HĐMB ngày 14 tháng 03 năm 2019; Hợp đồng kinh tế số 469/2018/HĐKT-BTXM ngày 11 tháng 10 năm 2018 và Hợp đồng mua bán hàng hóa số 17/HĐMB ngày 20 tháng 03 năm 2019 giữa Cty TT, Chi nhánh Xí Nghiệp Sản Xuất Vật Liệu Xây Dựng – Cty TT với Cty HN

Căn cứ Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/12/2022 (từ ngày 01/01/2022 đến hết 31/12/2022) số dư trong kỳ thì Cty HN còn nợ Cty TT với số tiền là: 935.792.844 đồng; trong đó:

- + Tiền mua đá các loại tại Cty TT: 328.648.400 đồng.
- + Tiền mua gạch Terrazzo tại Chi nhánh Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng – Cty TT là: 43.005.244 đồng.
- + Tiền mua gạch và bê tông tại Chi nhánh Xí nghiệp xây dựng công trình – Cty TT là: 564.139.200 đồng.
- Phát sinh trong kỳ từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022: Cty HN chuyển trả cho Cty TT số tiền là: 200.000.000 đồng.
- Số dư nợ cuối kỳ 31/12/2022 mà phía Cty HN còn nợ Cty TT Là: 735.792.844 đồng.

Như vậy, tính đến ngày 31/12/2022 Cty HN còn nợ Cty TT với số tiền là: 735.792.844 đồng (*Bảy trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng*). Trong đó số tiền nợ của mỗi đơn vị như sau: nợ tiền mua đá tại Cty TT với số tiền là: 128.648.400 đồng; nợ tiền mua gạch Terazzo Chi nhánh Xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng – Cty TT với số tiền là: 43.005.244 đồng và nợ tiền mua gạch và bê tông Chi nhánh Xí nghiệp xây dựng công trình – Cty TT với số tiền là: 564.139.200 đồng.

Đã nhiều lần Cty TT yêu cầu phía Cty HN thực hiện việc thanh toán như đã cam kết trong hợp đồng giữa hai đơn vị nhưng phía Cty HN vẫn không thực hiện thanh toán số tiền trên theo cam kết của hợp đồng.

Vì vậy, Cty TT yêu cầu Toà án Nhân dân huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị buộc Cty HN phải trả số tiền mua vật liệu xây dựng cho Cty TT với số tiền là: 735.792.844 đồng.

- *Bị đơn trình bày*: sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành cấp tổng đạt đầy đủ và hợp pháp Thông báo về việc thụ lý vụ án và các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn Cty HN. Tại Công văn số 41/VB-CT ngày 25/10/2023 của Cty HN đề nghị xin gia hạn thời gian về thông báo thụ lý vụ án sau ngày 15/11/2023, nhưng cho đến nay Công ty vẫn không có văn bản trình bày ý kiến; không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp*: Cty TT khởi kiện yêu cầu Cty HN trả số tiền còn nợ 735.792.844 đồng khi mua vật liệu xây dựng theo các Hợp đồng đã ký kết giữa hai Công ty. Do đó, Toà án xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại về “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*” giữa hai tổ chức có đăng ký kinh doanh, đều có mục đích lợi nhuận theo quy định tại khoản 1 Điều 30 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết*: bị đơn Cty HN, có địa chỉ đăng ký trụ sở tại: số 36 Trần Đình Ân, thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Căn cứ điểm b

khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Gio Linh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.3] *Về sự vắng mặt của bị đơn:* quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt đầy đủ và hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn Cty HN; tuy nhiên, bị đơn không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên toà nhưng bị đơn Cty HN vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS để tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] *Xét tính hợp pháp của Hợp đồng và chủ thể của hợp đồng:*

Căn cứ các Hợp đồng kinh tế đã ký kết giữa Cty TT và Cty HN, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chủ thể tham gia ký kết hợp đồng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các bên tham gia ký kết hợp đồng hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên các Hợp đồng trên là hợp pháp.

[2.2] *Xét hình thức và nội dung của hợp đồng:*

Hình thức của Hợp đồng được lập thành văn bản, có chữ ký của các bên tham gia hợp đồng đảm bảo theo đúng quy định.

[2.3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như các Hợp đồng mua bán hàng hóa đá các loại số 17/HĐMB ngày 16 tháng 04 năm 2018; Hợp đồng mua bán hàng hóa đá các loại số 13/HĐMB ngày 14 tháng 03 năm 2019; Hợp đồng kinh tế số 469/2018/HĐKT-BTXM ngày 11 tháng 10 năm 2018 và Hợp đồng mua bán hàng hóa số 17/HĐMB ngày 20 tháng 03 năm 2019 mà các bên đã ký kết; các Biên bản đối chiếu công nợ và sổ chi tiết công nợ của Cty TT với bị đơn Cty HNCó đủ cơ sở khẳng định giữa nguyên đơn và bị đơn có Hợp đồng mua bán hàng hoá; do đó, quyền và nghĩa vụ của các bên đã phát sinh phù hợp với quy định tại Điều 24 Luật thương mại 2005, sửa đổi bổ sung năm 2019.

Căn cứ Công văn số 04/CV ngày 14/12/2022 và Công văn số 26/CV ngày 18/10/2023 về việc thanh toán công nợ của Cty HN và Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ ngày 31/12/2022 giữa Cty TT và Cty HN, có đủ căn cứ khẳng định Cty HN còn nợ tiền mua hàng hoá là vật liệu xây dựng của Cty TT với số tiền 735.792.844 đồng (*Bảy trăm ba mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng*) nhưng chưa thực hiện việc thanh toán cho nguyên đơn theo như cam kết của Cty HN. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Cty TT buộc Cty HN trả số tiền còn nợ trên là có căn cứ cần chấp nhận, phù hợp với quy định tại Điều 50 của Luật Thương mại năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2019.

[3]. *Về án phí:*

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Bị đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận trên số tiền phải trả cho nguyên đơn 735.792.844 đồng (400.000.000 đồng x 5%) + (335.792.844 đồng x 4%) = 33.431.700 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 401 của Bộ luật dân sự; khoản 1, 8 Điều 3; khoản 1 Điều 4, các Điều 24, 50, 55 của Luật Thương mại;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Cty TT. Buộc Cty HN phải trả cho Cty TT số tiền còn nợ là 735.792.844 đồng (*Bảy trăm ba mươi lăm triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí:

Bị đơn Cty HN phải chịu 33.431.700 đồng (*ba mươi ba triệu, bốn trăm ba mươi mốt nghìn, bảy trăm đồng*) án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Cty TT số tiền 16.715.800 đồng (*mười sáu triệu, bảy trăm mười lăm nghìn, tám trăm đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số CC/2022/0000331 ngày 05/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gio Linh.

3. Quyền kháng cáo: nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Gio Linh;
- Chi cục THADS huyện Gio Linh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phạm Vũ Ngọc Châu

